

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐB
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 108/2018/HSST
Ngày: 18/4/2018.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐB TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lường Văn Lương.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lò Văn Ờ;
2. Ông Lường Văn Hịa.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thúy Dân – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện ĐB.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐB, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Hứa Ngọc Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 18/4/2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐB, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 108/2018/TLST-HS ngày 12/3/2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 108/2018/QĐXXST-HS ngày 04/4/2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: Lò Thị Đ, tên gọi khác: Không, sinh năm: 1972, tại Điện Biên.

Trú tại: Đội 02, xã NL, huyện ĐB, tỉnh Điện Biên.

Nơi ĐKKHKT: Đội 02, xã NL, huyện ĐB, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Không biết chữ; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò Văn T (đã chết) và bà: Lò Thị P (đã chết); có chồng: Lò Văn N, sinh năm 1962 và 02 con, lớn sinh năm 1989, nhỏ sinh năm 1991; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Bị cáo có 01 án tích đã được xóa; bị bắt từ ngày 01/11/2017 "có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 29/10/2017, bị cáo đi đến Trung tâm Y tế huyện ĐB để khám bệnh. Bị cáo gặp một người đàn ông tên là H, qua trao đổi bị cáo sẽ mua 2.000.000đ tiền Heroine và 6.000.000đ tiền Methamphetamine của H, với mục đích để bán kiếm lời.

Khoảng 04 giờ ngày 01/11/2017, H đi xe mô tô đến nhà bị cáo và chở bị cáo đi mua ma túy ở khu vực bản Pá Xá L, xã PT, huyện ĐB. Tại đây, bị cáo đưa 8.000.000đ cho H để đi mua ma túy. Một lúc sau, H quay lại đưa cho bị cáo 02 gói Heroine và 01 túi có chứa 171 viên Methamphetamine. Sau đó H chở bị cáo đến đội

2, xã NL, huyện DB thì bị cáo xuống xe tự đi bộ về nhà. Về đến nhà bị cáo lấy 01 gói Heroine cầu một ít rồi gói lại và cất gói Heroine đó ở đầu giường ngủ của bị cáo. Số Heroine và Methamphetamine còn lại bị cáo gói lại như cũ và cất giấu ở dưới gầm tủ. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, khi bị cáo đang ở nhà thì có Lò Thị V đến mua 200.000đ tiền Heroine, sau đó mang đi sử dụng hết. Số tiền 200.000đ bị cáo đi chợ mua thức ăn hết.

Hồi 11 giờ cùng ngày, bị cáo đang ở nhà thì bị tổ công tác Công an huyện DB phối hợp với Công an xã NL vào kiểm tra phát hiện, bắt quả tang, thu giữ tại đầu giường ngủ của bị cáo 01 gói Heroine. Đến 13 giờ cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện DB tiến hành khám xét khẩn cấp tại nhà của bị cáo, thu giữ tại gầm tủ bị cáo 01 gói ni lon(bên trong có 02 gói Heroine) và 01 túi ni lon(bên trong có 171 viên Methamphetamine, trong đó 01 viên màu xanh).

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng ngày 01/11/2017 đã xác định:

- Số chất bột màu trắng thu giữ của bị cáo có khối lượng là 7,45 gam;
- 171 viên nén màu hồng, xanh có thu giữ của bị cáo có khối lượng là 17,58 gam.

Tại phiên tòa, bị cáo Lò Thị Đ đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản kết luận giám định số: 111/GĐ – PC54 ngày 26/11/2017, Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên đã kết luận:

- Mẫu chất bột màu trắng được trích từ vật chứng thu giữ của Lò Thị Đ gửi giám định là Heroine;
- Mẫu viên nén màu hồng và 01 viên màu xanh thu giữ của Lò Thị Đ gửi giám định là Methamphetamine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng giám định nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 56/CT-VKS-HĐB ngày 12/3/2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện DB đã truy tố bị cáo Lò Thị Đ về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 194/BLHS năm 1999.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND huyện DB vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo về tội danh, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm o khoản 2 Điều 194/BLHS năm 1999, điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS năm 2015, Nghị quyết số: 41/2017/QH14; khoản 1 Điều 7/BLHS năm 2015. Đề nghị xử phạt bị cáo từ 10 năm đến 10 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng điểm b, c khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a, b khoản 2 Điều 106/BLTTHS về xử lý vật chứng; tịch thu, sung quỹ Nhà nước số tiền 200.000đ do bị cáo bán ma túy mà có.

Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Tôi biết hành vi của tôi là vi phạm pháp luật, tôi nhận tội và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện DB, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện DB, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, bị cáo Lò Thị Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố đối với bị cáo. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

[2]. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an, an toàn xã hội; đã xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý các chất ma túy. Bởi vì, ma túy là một hiểm họa của nhân loại, đồng thời ma túy cũng là nguyên nhân của nhiều loại tội phạm khác. Chính vì thế mà Nhà nước ta đã nghiêm cấm mọi hành vi có liên quan đến ma túy. Nếu bị phát hiện Nhà nước sẽ xử lý nghiêm khắc theo quy định của pháp luật. Bị cáo nhận thức được tác hại của ma túy, nhận thức được hành vi mua bán trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, song bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Nên cần phải xử lý bị cáo theo quy định của pháp luật.

Hành vi cất giấu 7,45 gam Heroine và 17,58 gam Methamphetamine, với mục đích để bán lẻ cho người khác của bị cáo. Viện kiểm sát nhân dân huyện DB đã truy tố bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 194/BLHS là đúng người, đúng tội, có căn cứ pháp luật. Căn cứ khoản 1 Điều 7/BLHS năm 2015 và Nghị quyết số: 41/2017/QH14 đối với bị cáo.

[3]. Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo HĐXX thấy rằng: Do không có ý thức rèn luyện bản thân, ngày 21/9/2007 bị cáo bị Tòa án nhân dân tỉnh Điện Biên xử phạt 07 năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", ngày 24/9/2012 chấp hành xong bản án, hiện nay đã được xóa án tích. Ngày 01/11/2017 bị cáo phạm tội trong vụ án này và bị bắt cho đến nay.

Trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo đã thành khẩn khai báo; nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS.

Để cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian.

[4]. Ngoài hình phạt chính là phạt tù thì bị cáo còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 194/BLHS là phạt tiền từ năm triệu đồng đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Nhưng xét thấy bị cáo không có khả năng thi hành. Cho nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5]. Còn đối với người đàn ông tên là H theo bị cáo khai đã bán ma túy cho bị cáo, hiện nay không có mặt tại địa phương, nên CQĐT sẽ tiến hành xử lý sau khi có đủ căn cứ.

[6]. Vật chứng của vụ án là 7,45 gam Heroine, gửi giám định 0,09 gam và 17,58 gam Methamphetamine, gửi giám định 0,3 gam (không hoàn lại mẫu vật sau khi giám định) cần bị tịch thu, tiêu hủy theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 47/BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106/BLTTHS về xử lý vật chứng.

[7]. Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lò Thị Đ phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Áp dụng: Điểm o khoản 2 Điều 194/BLHS năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51/BLHS năm 2015; Nghị quyết số: 41/2017/QH14 của Quốc hội, khoản 1 Điều 7/BLHS năm 2015 xử phạt bị cáo Lò Thị Đ 10 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 01/11/2017.

3. Áp dụng: Điểm b, c khoản 1 Điều 47/BLHS, điểm a, b khoản 2 Điều 106/BLTTHS: - Tịch thu, tiêu hủy 7,45 gam Heroine, gửi giám định 0,09 gam và 17,58 gam Methamphetamine, gửi giám định 0,3 gam (không hoàn lại mẫu vật sau khi giám định).

- Tịch thu, sung vào ngân sách nhà nước số tiền 200.000đ do bị cáo bán ma túy mà có.

(Vật chứng đã được công an huyện DB chuyển cho chi cục thi hành án dân sự huyện DB ngày 19/3/2018).

4. Án phí: Áp dụng Điều 136/BLTTHS; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 về án phí, lệ phí Tòa án, bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST.

5. Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND T Điện Biên
- VKSND huyện DB.
- CA huyện DB
- Phòng HNVCA T Điện Biên
- Sở TP Điện Biên
- THA H DB.
- Bị cáo.
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lường Văn Lương